

137. KINH PHÂN BIỆT SÁU XỨ (*Salāyatanavibhaṅga Sutta*)¹

304. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sāvatti (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).

Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông Phân biệt sáu xứ. Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Có sáu nội xứ cần phải biết. Có sáu ngoại xứ cần phải biết. Có sáu thức thân cần phải biết. Có sáu xúc thân cần phải biết. Có mười tám ý hành cần phải biết. Có ba mươi sáu loại hữu tình cần phải biết. Tại đây, do y cứ cái này, đoạn tận cái này, có ba niệm xứ mà một bậc Thánh phải thực hành, và có thực hành [niệm xứ] ấy, bậc Thánh mới xứng là bậc Đạo sư điển giảng đồ chúng. Trong các bậc Huân luyện sư,² vị ấy được gọi là bậc Vô thượng điều ngự sư, điều phục các hạng người đáng được điều phục. Đây là tổng thuyết về phân biệt sáu xứ.

305. Khi được nói đến: “Sáu nội xứ cần phải biết”,³ do duyên gì, được nói đến như vậy? Nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ, ý xứ. Khi được nói đến: “Sáu nội xứ cần phải biết”, chính do duyên này, được nói đến như vậy.

Khi được nói đến: “Sáu ngoại xứ cần phải biết”, do duyên gì, được nói đến như vậy? Sắc xứ, thanh xứ, hương xứ, vị xứ, xúc xứ, pháp xứ. Khi được nói đến: “Sáu ngoại xứ cần phải biết”, chính do duyên này, được nói đến như vậy.

¹ Xem M. II. 1; D. II. 55, 72; III. 272; A. IV. 39, 306, 349. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Phân biệt lục xứ kinh* 分別六處經 (T.01. 0026.163. 0692b22). Tham chiếu: *A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận* 阿毘達磨集異門足論 (T.26. 1536.18. 0440c23).

² *Yoggācariya*. Xem M. I. 124 và III. 97.

³ Đoạn này và ba đoạn tiếp. Xem D. III. 243.

Khi được nói đến: “Sáu thức thân cần phải biết”, do duyên gì, được nói đến như vậy? Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Khi được nói đến: “Sáu thức thân cần phải biết”, chính do duyên này, được nói đến như vậy.

Khi được nói đến: “Sáu xúc thân cần phải biết”, do duyên gì được nói đến như vậy? Nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc. Khi được nói đến: “Sáu xúc thân cần phải biết”, chính do duyên này, được nói đến như vậy.

Khi được nói đến: “Mười tám ý hành cần phải biết”,⁴ do duyên gì, được nói đến như vậy? Sau khi mắt thấy sắc, [ý] chạy theo sắc khởi lên hỷ, chạy theo sắc khởi lên ưu, chạy theo sắc khởi lên xả; sau khi tai nghe tiếng... (như trên)...; sau khi mũi ngửi hương... (như trên)...; sau khi lưỡi nếm vị... (như trên)...; sau khi thân cảm xúc... (như trên)...; sau khi ý nhận thức pháp, ý chạy theo pháp khởi lên hỷ, chạy theo pháp khởi lên ưu, chạy theo pháp khởi lên xả. Như vậy có sáu hỷ hành, có sáu ưu hành, có sáu xả hành. Khi được nói đến: “Mười tám ý hành cần phải biết”, chính do duyên này, được nói đến như vậy.

306. Khi được nói đến: “Ba mươi sáu loại hữu tình cần phải biết”, do duyên gì, được nói đến như vậy? Sáu hỷ liên hệ tại gia, sáu hỷ liên hệ xuất ly; sáu ưu liên hệ tại gia, sáu ưu liên hệ xuất ly; sáu xả liên hệ tại gia, sáu xả liên hệ xuất ly.

Ở đây, thế nào là sáu hỷ liên hệ tại gia? Có hỷ khởi lên, hoặc do nhận được hay thấy sự nhận được các sắc do con mắt nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, liên hệ đến thể vật; hoặc do nhớ được những gì đã nhận được về trước, đã qua, đã diệt, đã biến hoại. Loại hỷ như vậy được gọi là hỷ liên hệ tại gia. Có hỷ khởi lên, hoặc do nhận được hay thấy sự nhận được các tiếng do tai nhận thức... (như trên)... các hương do mũi nhận thức... (như trên)... các vị do lưỡi nhận thức... (như trên)... các xúc do thân nhận thức... (như trên)... các pháp do ý nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý liên hệ đến thể vật; hoặc do nhớ được những gì đã nhận được về trước, đã qua, đã diệt, đã biến hoại. Loại hỷ như vậy được gọi là hỷ liên hệ đến tại gia.⁵ Sáu hỷ này liên hệ đến tại gia.

Ở đây, thế nào là sáu hỷ liên hệ đến xuất ly? Sau khi biết các sắc pháp là vô thường, biến hoại, ly tham, biến diệt, nghĩ rằng: “Các sắc pháp xưa kia và các sắc pháp hiện tại, tất cả sắc pháp là vô thường, khổ, biến hoại.” Sau khi như thật thấy như vậy với chánh trí tuệ, có hỷ khởi lên. Loại hỷ như vậy được gọi là hỷ liên hệ đến xuất ly. Sau khi biết được các tiếng... (như trên)... các hương... (như trên)... các vị... (như trên)... các xúc... (như trên)... các pháp là vô thường, biến hoại, ly dục, biến diệt, nghĩ rằng: “Các pháp xưa kia và các pháp hiện tại, tất cả các pháp là vô thường, khổ, biến hoại.” Sau khi như thật thấy như vậy với chánh trí tuệ, có hỷ khởi lên. Loại hỷ như vậy được gọi là hỷ liên hệ đến xuất ly. Sáu hỷ này liên hệ đến xuất ly.

⁴ M. III. 239; D. III. 244; Vbh. 381. Đối chiếu với “18 cảm thọ” trong S. IV. 232.

⁵ Vism. 319.

307. Ở đây, thế nào là sáu ưu liên hệ tại gia? Có ưu khởi lên, hoặc do không nhận được hay thấy sự không nhận được các sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, liên hệ đến thể vật; hoặc do nhớ được những gì không nhận được về trước, đã qua, đã diệt, đã biến hoại. Loại ưu như vậy được gọi là ưu liên hệ tại gia. Có ưu khởi lên, hoặc do không nhận được hay thấy sự không nhận được các tiếng do tai nhận thức... (như trên)... các hương do mũi nhận thức... (như trên)... các vị do lưỡi nhận thức... (như trên)... các xúc do thân nhận thức... (như trên)... các pháp do ý nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, liên hệ đến thể vật; hoặc do nhớ được những gì không nhận được về trước, đã qua, đã diệt, đã biến hoại. Loại ưu như vậy được gọi là ưu liên hệ đến tại gia. Sáu ưu này liên hệ đến tại gia.

Ở đây, thế nào là sáu ưu liên hệ đến xuất ly? Sau khi biết được các sắc pháp là vô thường, biến hoại, ly tham, biến diệt, nghĩ rằng: “Các sắc pháp xưa kia và các sắc pháp hiện tại, tất cả sắc pháp là vô thường, khổ, biến hoại.” Sau khi như thật thấy như vậy với chánh trí tuệ, vị ấy khởi lên ước muốn đối với Vô thượng giải thoát, nghĩ rằng: “Khi nào ta có thể chứng đạt và an trú trong xứ (*āyatana*) mà các bậc Thánh đang chứng đạt và an trú?” Như vậy, do ước muốn đối với các Vô thượng giải thoát, ưu khởi lên do duyên ước muốn. Loại ưu như vậy được gọi là ưu liên hệ xuất ly. Sau khi biết được các tiếng... (như trên)... các hương... (như trên)... các vị... (như trên)... các xúc... (như trên)... các pháp là vô thường, biến hoại, ly dục, biến diệt, nghĩ rằng: “Các pháp xưa kia và các pháp hiện tại, tất cả các pháp là vô thường, khổ, biến hoại.” Sau khi sự thật thấy như vậy với chánh trí tuệ, vị ấy khởi lên ước muốn đối với các Vô thượng giải thoát, nghĩ rằng: “Khi nào ta có thể chứng đạt và an trú trong xứ mà các bậc Thánh đang chứng đạt và an trú?” Như vậy, do ước muốn đối với các Vô thượng giải thoát, ưu khởi lên do duyên ước muốn. Loại ưu như vậy được gọi là ưu liên hệ xuất ly. Sáu ưu này liên hệ xuất ly.

308. Ở đây, thế nào là sáu xả liên hệ tại gia? Khi một người ngu si, ám độn, phạm phu thấy sắc với con mắt, xả khởi lên của một vô văn phạm phu, không chinh phục được [phiền não],⁶ không chinh phục được quả dị thực, không thấy sự nguy hiểm. Loại xả như vậy không vượt khỏi sắc pháp. Do vậy, đây được gọi là xả liên hệ tại gia.⁷ Khi một người ngu si, ám độn, phạm phu nghe tiếng với tai... (như trên)... ngửi hương với mũi... (như trên)... nếm vị với lưỡi... (như trên)... cảm xúc với thân... (như trên)... nhận thức pháp với ý, xả khởi lên của một vô văn phạm phu, không chinh phục được [phiền não], không chinh phục được quả dị thực, không thấy sự nguy hiểm. Loại xả như vậy không vượt khỏi các pháp. Do vậy, đây được gọi là xả liên hệ tại gia. Sáu xả này liên hệ tại gia.

Ở đây, thế nào là sáu xả liên hệ xuất ly? Sau khi biết sắc pháp là vô thường,

⁶ *Anodhijjā*: Một vị chưa đoạn trừ toàn diện (*odhi* hay đến giới hạn) các phiền não, nghĩa là một vị chưa đoạn trừ hết các lậu hoặc. *MA*. V. 24; *Vbh*. 246.

⁷ Đây là loại xả của sự không hiểu biết. Xem *MA*. V. 24.

biến hoại, ly tham, biến diệt, nghĩ rằng: “Các sắc pháp xưa kia và sắc pháp hiện tại, tất cả sắc pháp là vô thường, khổ, biến hoại.” Sau khi như thật thấy như vậy với chánh trí tuệ, xả khởi lên. Loại xả như vậy được gọi là xả liên hệ xuất ly. Sau khi biết được các tiếng... (như trên)... các hương... (như trên)... các vị... (như trên)... các xúc... (như trên)... các pháp là vô thường, biến hoại, ly dục, biến diệt, nghĩ rằng: “Các pháp xưa kia và các pháp hiện tại, tất cả các pháp là vô thường, khổ, biến hoại.” Sau khi như thật thấy như vậy với chánh trí tuệ, xả khởi lên. Loại xả như vậy được gọi là xả liên hệ xuất ly. Sáu xả này liên hệ xuất ly.

Khi được nói đến: “Ba mươi sáu loại hữu tình cần phải biết”, chính do duyên này, được nói đến như vậy.

309. Khi được nói đến: “Ở đây, do y cứ cái này, đoạn tận cái này”, do duyên gì, được nói đến như vậy? Tại đây, này các Tỷ-kheo, do y cứ, do duyên sáu hỷ liên hệ xuất ly, đoạn tận, vượt qua sáu hỷ liên hệ tại gia. Như vậy là sự đoạn tận chúng, như vậy là sự vượt qua chúng.⁸ Tại đây, này các Tỷ-kheo, do y cứ, do duyên sáu ưu liên hệ xuất ly, đoạn tận, vượt qua sáu ưu liên hệ tại gia. Như vậy là sự đoạn tận chúng, như vậy là sự vượt qua chúng. Tại đây, này các Tỷ-kheo, do y cứ, do duyên sáu xả liên hệ xuất ly, đoạn tận, vượt qua sáu xả liên hệ tại gia. Như vậy là sự đoạn tận chúng, như vậy là sự vượt qua chúng.

Tại đây, này các Tỷ-kheo, do y cứ, do duyên sáu hỷ liên hệ xuất ly, đoạn tận, vượt qua sáu ưu liên hệ xuất ly. Như vậy là sự đoạn tận chúng, như vậy là sự vượt qua chúng. Tại đây, này các Tỷ-kheo, do y cứ, do duyên sáu xả liên hệ xuất ly, đoạn tận, vượt qua sáu hỷ liên hệ xuất ly. Như vậy là sự đoạn tận chúng, như vậy là sự vượt qua chúng.

310. Này các Tỷ-kheo, có xả đa diện, y cứ đa diện; có xả nhứt diện, y cứ nhứt diện.⁹

Này các Tỷ-kheo, thế nào là xả đa diện, y cứ đa diện? Này các Tỷ-kheo, có xả đối với các sắc pháp, có xả đối với các tiếng, có xả đối với các hương, có xả đối với các vị, có xả đối với các xúc. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là xả đa diện, y cứ đa diện.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là xả nhứt diện, y cứ nhứt diện? Có xả y cứ Hu không vô biên xứ, có xả y cứ Thức vô biên xứ, có xả y cứ Vô sở hữu xứ, có xả y cứ Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là xả nhứt diện, y cứ nhứt diện. Ở đây, này các Tỷ-kheo, do y cứ, do duyên xả nhứt diện, xả y cứ nhứt diện, đoạn tận, vượt qua xả đa diện, xả y cứ đa diện. Như vậy là sự đoạn tận [xả] này, như vậy là sự vượt qua [xả] này. Này các Tỷ-kheo, do y cứ không tham dục, do duyên không tham dục,¹⁰ đoạn tận, vượt qua xả nhứt diện, xả y cứ

⁸ Xem *M. I.* 445.

⁹ Xem *M. I.* 364-67.

¹⁰ *Atammayatā.* Xem *M. III.* 42.

nhứt diện ấy. Như vậy là sự đoạn tận [xả] này, như vậy là sự vượt qua [xả] này. Khi được nói đến: “Tại đây, do y cứ cái này, đoạn tận cái này”, chính do duyên này, được nói đến như vậy.

311. Khi được nói đến: “Có ba niệm xứ mà một bậc Thánh phải thực hành, và có thực hành [niệm xứ] ấy, bậc Thánh mới xứng là bậc Đạo sư diễn giảng đồ chúng”, do duyên gì, được nói đến như vậy? Ở đây,¹¹ này các Tỷ-kheo, bậc Đạo sư thuyết pháp cho các đệ tử vì lòng từ mẫn, vì lo cho hạnh phúc của họ, vì thương tưởng họ, nói rằng: “Đây là hạnh phúc cho các ông, đây là an lạc cho các ông.” Một số đệ tử của bậc Đạo sư ấy không có khéo nghe, không có lắng tai, không có an trú tâm vào chánh trí, và hành động ngược lại lời dạy của bậc Đạo sư. Tại đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai không có hoan hỷ, không có cảm giác hoan hỷ, nhưng sống không có dao động,¹² chánh niệm, tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo, đây là niệm xứ thứ nhất, một bậc Thánh phải thực hành, và có thực hành niệm xứ ấy, bậc Thánh mới xứng là bậc Đạo sư diễn giảng đồ chúng.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, bậc Đạo sư thuyết pháp cho các đệ tử vì lòng từ mẫn, vì lo cho hạnh phúc của họ, vì thương tưởng họ, nói rằng: “Đây là hạnh phúc cho các ông, đây là an lạc cho các ông.” Một số đệ tử bậc Đạo sư ấy không có khéo nghe, không có lắng tai, không có an trú tâm vào chánh trí, và hành động ngược lại lời dạy của bậc Đạo sư. Có một số đệ tử khéo nghe, lắng tai, an trú tâm vào chánh trí, và không hành động ngược lại lời dạy của bậc Đạo sư. Tại đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai không có hoan hỷ, không có cảm giác hoan hỷ, không có không hoan hỷ, không có cảm giác không hoan hỷ; sau khi đoạn bỏ cả hai, hoan hỷ và không hoan hỷ, Như Lai trú xả, chánh niệm, tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo, đây là niệm xứ thứ hai, một bậc Thánh phải thực hành... (như trên)... diễn giảng đồ chúng.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có bậc Đạo sư thuyết pháp cho các đệ tử... (như trên)... đây là an lạc cho các ông.” Đệ tử của bậc Đạo sư ấy khéo nghe, lắng tai, an trú tâm vào chánh trí, và không đi ngược lời dạy của bậc Đạo sư. Tại đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai hoan hỷ, và cảm giác hoan hỷ, sống không dao động,¹³ chánh niệm, tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo, đây là niệm xứ thứ ba, một bậc Thánh phải thực hành... (như trên)... diễn giảng đồ chúng.

Khi được nói đến: “Có ba niệm xứ, một bậc Thánh phải thực hành, và có [thực hành] niệm xứ ấy, bậc Thánh mới xứng đáng là bậc Đạo sư diễn giảng đồ chúng”, chính do duyên này, được nói đến như vậy.

312. Khi được nói đến: “Trong các vị Huân luyện sư, vị ấy được gọi là vị Vô thượng điều ngự sư, điều phục hạng người đáng được điều phục”, do duyên gì, được nói đến như vậy? Này các Tỷ-kheo, một con voi được điều phục do

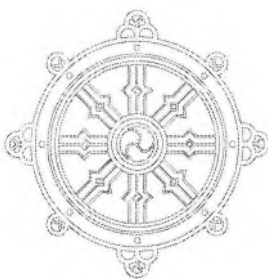
¹¹ Xem *M. III.* 117.

¹² *Anavassuta*: Ở đây có nghĩa là tâm đối nghịch (*paṭigha*) không quá nhiều. Xem *MA. V.* 27.

¹³ Ở đây có nghĩa là tâm tham ái (*rāga*) không quá nhiều.

một vị điều ngự tượng sư dắt dẫn chỉ chạy về một phương... phương Đông, phương Tây, phương Bắc hay phương Nam. Nay các Tỷ-kheo, một con ngựa được điều phục do một vị điều ngự mã sư dắt dẫn chỉ chạy về một phương... hay phương Nam. Nay các Tỷ-kheo, một con bò được điều phục do một vị điều ngự ngưu sư dắt dẫn chỉ chạy về một phương... hay phương Nam. Nay các Tỷ-kheo, một người được điều phục do Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác dắt dẫn, được chạy cùng khắp cả tám phương.¹⁴ Có sắc, thấy các sắc pháp; đó là phương thứ nhất. Không có tướng nội sắc, thấy các ngoại sắc; đó là phương thứ hai. Nghĩ đến thanh tịnh, chú tâm trên ấy; đó là phương thứ ba. Vượt qua một cách hoàn toàn các sắc tướng, diệt trừ đôi ngại tướng, không tác ý sai biệt tướng, và nghĩ rằng: “Hư không là vô biên”, chứng đạt và an trú Không vô biên xứ; đó là phương thứ tư. Vượt qua một cách hoàn toàn Không vô biên xứ, nghĩ rằng: “Thức là vô biên”, chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ; đó là phương thứ năm. Vượt qua một cách hoàn toàn Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: “Không có gì cả”, chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ; đó là phương thứ sáu. Vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng đạt và an trú Phi tướng phi phi tướng xứ; đó là phương thứ bảy. Vượt qua một cách hoàn toàn Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định; đó là phương thứ tám. Nay các Tỷ-kheo, một người đáng được điều phục do Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác dắt dẫn, được chạy cùng khắp tám phương này. Khi được nói đến: “Trong các vị Huân luyện sư, vị ấy được gọi là Vô thượng điều ngự sư, điều phục hạng người đáng điều phục”, chính do duyên này, được nói đến như vậy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.



¹⁴ Các phương ở đây chỉ cho 8 giải thoát, như M. II. 12.